

Số: 11/2020/QĐST- DS

Chư Sê, ngày 19 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST - DS ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam.

Địa chỉ: Số XX Trần Quang K, Q. K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N Việt Nam.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Việt H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai (Theo văn bản uỷ quyền: 87/UQ-VCB-PC ngày 01/04/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N Việt Nam). Địa chỉ: Số XX T, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

Bà Đỗ Thị Việt H uỷ quyền lại cho ông Hồ Hữu P. Chức vụ: Tổ phó – Tổ xử lý nợ Phòng giao dịch P – Chi nhánh ngân hàng TMCP N Gia Lai. (Theo giấy uỷ quyền lại số 83B/UQ-NHNT.GL ngày 03/12/2019). Địa chỉ: XX P, thành phố K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Lê Văn S và bà Trần Thị H.

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã b, huyện s, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ phải thanh toán:

Ông Lê Văn S và bà Trần Thị H công nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại

cổ phần N Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch P tổng số tiền 1.996.876.164 đồng (*Một tỷ chín trăm chín mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư đồng*). Trong đó nợ gốc: 1.700.000.000 đồng (*một tỷ bảy trăm triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày hòa giải 10/5/2020 là 296.876.164 đồng (*hai trăm chín mươi sáu triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi tư đồng*).

2.2. Thời gian và phương thức thanh toán:

Thanh toán toàn bộ số tiền trên một lần vào ngày 30/9/2020.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thi thanh toán xong khoản nợ gốc này”(Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch P có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn S và bà Trần Thị H các giấy chứng nhận sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 351431 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 11/8/2017; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 577461 được UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/10/2006; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 577462 đã được UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/10/2006; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 577463 đã được UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/10/2006; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 577464 đã được UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/10/2006; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 577465 đã được UBND huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/10/2006 khi ông Lê Văn S và bà Trần Thị H thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Lê Văn Sơn và bà Trần Thị Hương không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 08/11A/NHNT ngày 8/11/2018 để thu hồi nợ.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) ông Lê Văn S và bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch P đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo biên bản giao nhận tạm ứng chi phí tổ tụng ngày 23 tháng 3 năm 2020. Ông Lê Văn S và bà Trần Thị H phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại

cổ phần N Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch P số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân.

2.4 Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên đương sự thỏa thuận ông Lê Văn S và bà Trần Thị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.953.142 đồng (*Ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi ba nghìn một trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) $\{[36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times (1.996.876.164 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})]: 2\}$ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần N Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai - Phòng giao dịch P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 33.914.839 đồng (*Ba mươi ba triệu chín trăm mười bốn nghìn tám trăm ba mươi chín đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0002736 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thi người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu